

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TÔNG TRÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 16/NQ-HĐND

Tông Trân, ngày 21 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÔNG TRÂN
KHÓA XXVII KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 743/NQ-HĐND ngày 10/9/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; kế hoạch năm 2025 và kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài sang năm 2025 của ngân sách cấp huyện vào kế hoạch vốn cấp tỉnh, cấp xã của tỉnh Hưng Yên sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; kế hoạch năm 2025 và kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài sang năm 2025 của ngân sách cấp huyện vào kế hoạch vốn cấp tỉnh, cấp xã của tỉnh Hưng Yên sau sắp xếp;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND xã: số 12/NQ-HĐND ngày 28/7/2025 về việc phê duyệt và điều chỉnh bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; số 14/NQ-HĐND ngày 19/9/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/ĐU ngày 17 tháng 11 năm 2025 tại Hội nghị lần thứ 05 Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số 03/BC-KTNS ngày 18/11/2025 của Ban Kinh tế- Ngân sách HĐND xã; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 với các nội dung như sau:

1. Tiếp nhận 22 công trình, dự án do UBND tỉnh chuyển về với tổng mức đầu tư 1.057.528 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách tỉnh quản lý: 982.161 triệu đồng.
- Ngân sách xã quản lý: 75.367 triệu đồng.

2. Điều chỉnh tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025

2.1. Tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND xã thông qua tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 19/9/2025 là 1.039.101 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác: 837.150 triệu đồng.
- Nguồn ngân sách cấp trên hỗ trợ: 201.951 triệu đồng.

2.2. Tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh: 2.036.187 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách tỉnh quản lý: 982.161 triệu đồng
- Ngân sách xã quản lý: 1.054.026 triệu đồng. Trong đó:
- + Nguồn ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác: 852.269 triệu đồng.
- + Nguồn ngân sách cấp trên hỗ trợ: 201.757 triệu đồng

3. Điều chỉnh kế hoạch vốn đã phân bổ cho các dự án:

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của dự án Xây dựng Chợ La Tiến, xã Nguyên Hòa, số tiền: 195 triệu đồng.

Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của 04 dự án, số tiền: 16.696 triệu đồng.

(Chi tiết theo các Phụ biểu gửi kèm)

4. Các nội dung khác giữ nguyên theo các Nghị quyết: số 12/NQ-HĐND ngày 28/7/2025; số 14/NQ-HĐND ngày 19/9/2025 của HĐND xã Tổng Trân.

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo quy định của Pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu HĐND xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã khoá XXVII, kỳ họp thứ Tư nhất trí thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài chính tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- TT HĐND- UBND xã- UB MTTQVN xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Doãn Quốc Hoàn

**PHỤ BIỂU SỐ 01: DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
DO UBND TỈNH CHUYỂN VỀ**

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21/11/2025 của HĐND xã Tổng Trân)

ĐVT: đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư hiện hành/ Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Ghi chú
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng	NS tỉnh	NS xã	
1	2	2	2	2	2	2	2
	TỔNG CỘNG		1.058.138.422.000	1.057.528.479.000	982.161.035.000	75.367.444.000	
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC		179.703.546.000	179.703.546.000	108.844.027.000	70.859.519.000	
a	Dự án hoàn thành						
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025						
c	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025		179.703.546.000	179.703.546.000	108.844.027.000	70.859.519.000	
1	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, nâng cấp nhà hiệu bộ và tường rào - Trường THCS Tổng Trân	3995/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	7.344.027.000	7.344.027.000	7.344.027.000		
2	Xây dựng mới 6 phòng học bộ môn và 2 phòng học Trường tiểu học và THCS Tam Đa	4055/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000		
3	Xây dựng trường Mầm non tập trung xã Tam Đa	4107/QĐ-UBND ngày 17/12/2021	55.565.777.000	55.565.777.000	30.000.000.000	25.565.777.000	
4	Xây dựng nhà lớp học 10 phòng và các hạng mục phụ trợ - trường mầm non Tổng Trân	1617/QĐ-UBND ngày 26/6/2023	23.004.436.000	23.004.436.000	20.000.000.000	3.004.436.000	
5	Xây dựng Nhà đa năng Trường THPT Nam Phù Cừ	3401/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	13.500.000.000	13.500.000.000	13.500.000.000		
6	Xây dựng trường Mầm non tập trung xã Nguyên Hòa	4106/QĐ-UBND ngày 17/12/2021	72.289.306.000	72.289.306.000	30.000.000.000	42.289.306.000	ĐA huyện QĐ đầu tư giao UBND xã làm CĐT
II	LĨNH VỰC Y TẾ		4.498.495.000	4.498.495.000	4.498.495.000	-	
a	Dự án hoàn thành						
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025						
c	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025		4.498.495.000	4.498.495.000	4.498.495.000	-	
1	Mở rộng trạm Y tế xã Nguyên Hòa. huyện Phù Cừ	4046/QĐ-UBND ngày 09/12/2021	4.498.495.000	4.498.495.000	4.498.495.000		
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA		100.477.346.000	100.477.346.000	95.969.421.000	4.507.925.000	
a	Dự án hoàn thành						
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025						
c	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025		100.477.346.000	100.477.346.000	95.969.421.000	4.507.925.000	
1	Xây dựng mới Nhà văn hóa và các công trình phụ trợ UBND xã Nguyên Hòa		14.507.925.000	14.507.925.000	10.000.000.000	4.507.925.000	
2	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm Cây đa và đền La Tiến, xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	181/NQ-HĐND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh	85.969.421.000	85.969.421.000	85.969.421.000		
IV	LĨNH VỰC GIAO THÔNG		256.663.121.000	256.163.121.000	256.163.121.000	-	
a	Dự án hoàn thành						
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025		14.989.391.000	14.989.391.000	14.989.391.000	-	
1	Xây mới đường giao thông đoạn từ ĐH.80 đến giao cắt với đường ĐH.85 (qua địa phận đền Tổng Trân)	361S/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	14.989.391.000	14.989.391.000	14.989.391.000		
c	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025		241.673.730.000	241.173.730.000	241.173.730.000	-	

STT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư hiện hành/ Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Ghi chú
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng	NS tỉnh	NS xã	
1	Cải tạo, nâng cấp đường bờ sông Sậy, La Tiến đoạn từ ĐH.64 (cầu Chéo) đến ĐT.387 (Trạm bơm La Tiến), huyện Phù Cù	986/QĐ-UBND ngày 19/5/2020	38.086.944.000	37.586.944.000	37.586.944.000		QĐ1061 sai tổng mức đầu tư
2	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.89 đoạn từ cầu Kênh Tiêu đến cầu Chéo	3740/QĐ-UBND ngày 13/11/2023	14.960.000.000	14.960.000.000	14.960.000.000		
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tổng Trân	3994/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	21.693.000.000	21.693.000.000	21.693.000.000		
4	Cải tạo, nâng cấp đường từ ĐT.378 đi qua Vụng Quạ đến đình làng Hạ Đồng xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cù	3961/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	95.000.000.000	95.000.000.000	95.000.000.000		
5	Đường GTNT Nguyễn Hoà (Tuyến 1 từ cổng ông Linh (thôn La Tiến) đến trạm bơm Thị Giang, tuyến 2 Đoạn từ cầu bà Chén đến giao với đường dẫn lên cầu La Tiến)	3884/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	25.935.786.000	25.935.786.000	25.935.786.000		
6	Xây dựng đường từ ĐT.386 (khu dân cư mới xã Tam Đa) đến giao với ĐH.64 (trường THCS xã Tam Đa)	3830/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	45.998.000.000	45.998.000.000	45.998.000.000		
V	LĨNH VỰC QUY HOẠCH		3.225.894.000	3.225.894.000	3.225.894.000	-	
a	Dự án hoàn thành						
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025						
c	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025		3.225.894.000	3.225.894.000	3.225.894.000	-	
1	Quy hoạch chung đô thị mới Tổng Trân, huyện Phù Cù đến năm 2040, tỷ lệ 1/5.000		3.225.894.000	3.225.894.000	3.225.894.000		Đã tính QĐ đầu tư giao cấp huyện làm CĐT
VI	LĨNH VỰC KHÁC		513.570.020.000	513.460.077.000	513.460.077.000	-	
a	Dự án hoàn thành						
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025		163.570.020.000	163.460.077.000	163.460.077.000	-	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Nguyên Hòa	1239/QĐ-UBND ngày 11/6/2021	55.070.020.000	54.960.077.000	54.960.077.000		QĐ1061 sai tổng mức đầu tư
2	Xây dựng khu tái định cư và Chợ La Tiến để mở rộng Khu di tích lịch sử Cây Đa và đền La Tiến, xã Nguyên Hòa và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	982/QĐ-UBND ngày 06/4/2022	108.500.000.000	108.500.000.000	108.500.000.000		
c	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025						
d	Dự án chưa quyết định đầu tư		350.000.000.000	350.000.000.000	350.000.000.000	-	
1	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm Cây đa và đền La Tiến, xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên - Giai đoạn 2	194/NQ-HĐND ngày 12/12/2023	107.365.000.000	107.365.000.000	107.365.000.000		QĐ1061 sai tổng mức đầu tư
2	Xây dựng tượng đài và các công trình phát huy giá trị khu di tích lịch sử Cây Đa và Đền La Tiến, xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cù	193/NQ-HĐND ngày 12/12/2023	62.635.000.000	62.635.000.000	62.635.000.000		
3	Xây dựng khu tái định cư để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm Cây đa và đền La Tiến (giai đoạn 2) và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	130/NQ-HĐND ngày 22/9/2022	180.000.000.000	180.000.000.000	180.000.000.000		

PHỤ BIỂU SỐ 02: NGUỒN VỐN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21/11/2025 của HĐND xã Tổng Trân)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
1	Ngân sách tỉnh quản lý	982.161.035.000	
2	Ngân sách xã quản lý	1.054.026.447.195	
2.1	Nguồn ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác	852.269.548.195	
2.2	Nguồn ngân sách cấp trên hỗ trợ	201.756.899.000	
Tổng		2.036.187.482.195	

PHỤ BIỂU SỐ 03: DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21/11/2025 của HĐND xã Tổng Trân)

DVT: Đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn 5 năm 2021 - 2025 đã giao			Kế hoạch vốn trung hạn điều chỉnh giảm			Kế hoạch vốn trung hạn điều chỉnh tăng/giao mới vốn KH			Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh			Ghi chú
			Tổng	NS tỉnh	NS xã và các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	NS tỉnh	NS xã và các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	NS tỉnh	NS xã và các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	NS tỉnh	NS xã và các nguồn vốn hợp pháp khác	
	TỔNG CỘNG	64.290.754.500	6.594.754.500	6.094.754.500	41.500.000.000	194.754.500	194.754.500	0	16.696.000.000	0	16.696.000.000	64.096.000.000	5.900.000.000	58.196.000.000	
1	Sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Tam Đa (đoạn đường ĐH64 đến ruộng nhà ông Huân thôn Cự Phú)	3.200.000.000	1.200.000.000	700.000.000	500.000.000	0			2.000.000.000		2.000.000.000	3.200.000.000	700.000.000	2.500.000.000	
2	Xây dựng cầu GTNT qua sông Cừu An xã Nguyên Hòa	19.696.000.000			14.500.000.000				5.196.000.000		5.196.000.000	19.696.000.000	0	19.696.000.000	
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nguyên Hòa (Đoạn từ ĐT.378 dốc Cự đến đường Vụng Quạ)	20.000.000.000			14.500.000.000				5.500.000.000		5.500.000.000	20.000.000.000	0	20.000.000.000	
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nguyên Hòa (Đoạn 1: Từ nhà ông Cường đến nghĩa trang xã Nguyên Hòa, Đoạn 2: Từ đường ĐH.89 đến đường dẫn cầu La Tiến)	16.000.000.000			12.000.000.000				4.000.000.000		4.000.000.000	16.000.000.000	0	16.000.000.000	
5	Xây dựng Chợ La Tiến, xã Nguyên Hòa	5.394.754.500	5.394.754.500	5.394.754.500		194.754.500	194.754.500		0			5.200.000.000	5.200.000.000	0	

PHỤ BIỂU SỐ 04: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 SAU ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21/11/2025 của HĐND xã Tổng Trân)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Tổng	NS Tỉnh	NS xã và các nguồn vốn hợp pháp khác	
	TỔNG CỘNG	2.251.903.804.415	2.036.187.482.195	1.183.917.934.000	852.269.548.195	
A	UBND TỈNH CHUYỂN VỀ	1.058.138.422.000	982.161.035.000	982.161.035.000	0	
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC	179.703.546.000	108.844.027.000	108.844.027.000	-	
a	Dự án hoàn thành					
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025					
c	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	179.703.546.000	108.844.027.000	108.844.027.000	-	
1	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, nâng cấp nhà hiệu bộ và tường rào - Trường THCS Tổng Trân	7.344.027.000	7.344.027.000	7.344.027.000		
2	Xây dựng mới 6 phòng học bộ môn và 2 phòng học Trường tiểu học và THCS Tam Đa	8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000		
3	Xây dựng trường Mầm non tập trung xã Tam Đa	55.565.777.000	30.000.000.000	30.000.000.000		
4	Xây dựng nhà lớp học 10 phòng và các hạng mục phụ trợ - trường mầm non Tổng Trân	23.004.436.000	20.000.000.000	20.000.000.000		
5	Xây dựng Nhà đa năng Trường THPT Nam Phù Cừ	13.500.000.000	13.500.000.000	13.500.000.000		
6	Xây dựng trường Mầm non tập trung xã Nguyễn Hòa	72.289.306.000	30.000.000.000	30.000.000.000		DA huyện QĐ đầu tư giao UBND xã làm CĐT
II	LĨNH VỰC Y TẾ	4.498.495.000	4.498.495.000	4.498.495.000	-	
a	Dự án hoàn thành					
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025					
c	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	4.498.495.000	4.498.495.000	4.498.495.000	-	
1	Mở rộng trạm Y tế xã Nguyễn Hòa, huyện Phù Cừ	4.498.495.000	4.498.495.000	4.498.495.000		
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA	100.477.346.000	95.969.421.000	95.969.421.000	-	
a	Dự án hoàn thành					
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025					
c	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	100.477.346.000	95.969.421.000	95.969.421.000	-	
1	Xây dựng mới Nhà văn hóa và các công trình phụ trợ UBND xã Nguyễn Hòa	14.507.925.000	10.000.000.000	10.000.000.000		
2	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm Cây đa và đền La Tiến, xã Nguyễn Hòa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	85.969.421.000	85.969.421.000	85.969.421.000		
IV	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	256.663.121.000	256.163.121.000	256.163.121.000	-	

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Tổng	NS Tỉnh	NS xã và các nguồn vốn hợp pháp khác	
a	Dự án hoàn thành					
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	14.989.391.000	14.989.391.000	14.989.391.000	-	
1	Xây mới đường giao thông đoạn từ ĐH.80 đến giao cắt với đường ĐH.85 (qua địa phận đền Tổng Trân)	14.989.391.000	14.989.391.000	14.989.391.000		
c	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	241.673.730.000	241.173.730.000	241.173.730.000	-	
1	Cải tạo, nâng cấp đường bờ sông Sậy, La Tiến đoạn từ ĐH.64 (cầu Chéo) đến ĐT.387 (Trạm bơm La Tiến), huyện Phù Cù	38.086.944.000	37.586.944.000	37.586.944.000		QĐ1061 sai tổng mức đầu tư
2	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.89 đoạn từ cầu Kênh Tiêu đến cầu Chéo	14.960.000.000	14.960.000.000	14.960.000.000		
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tổng Trân	21.693.000.000	21.693.000.000	21.693.000.000		
4	Cải tạo, nâng cấp đường từ ĐT.378 đi qua Vụng Quạ đến đình làng Hạ Đồng xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cù	95.000.000.000	95.000.000.000	95.000.000.000		
5	Đường GTNT Nguyên Hoà (Tuyến 1 từ công ông Linh (thôn La Tiến) đến trạm bơm Thị Giang, tuyến 2 Đoạn từ cầu bà Chén đến giao với đường dẫn lên cầu La Tiến)	25.935.786.000	25.935.786.000	25.935.786.000		
6	Xây dựng đường từ ĐT.386 (khu dân cư mới xã Tam Đa) đến giao với ĐH.64 (trường THCS xã Tam Đa)	45.998.000.000	45.998.000.000	45.998.000.000		
V	LĨNH VỰC QUY HOẠCH	3.225.894.000	3.225.894.000	3.225.894.000	-	
a	Dự án hoàn thành					
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025					
c	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	3.225.894.000	3.225.894.000	3.225.894.000	-	
1	Quy hoạch chung đô thị mới Tổng Trân, huyện Phù Cù đến năm 2040, tỷ lệ 1/5.000	3.225.894.000	3.225.894.000	3.225.894.000		ĐA tính QĐ đầu tư giao cấp huyện làm CĐT
VI	LĨNH VỰC KHÁC	513.570.020.000	513.460.077.000	513.460.077.000	-	
a	Dự án hoàn thành					
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	163.570.020.000	163.460.077.000	163.460.077.000	-	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Nguyên Hòa	55.070.020.000	54.960.077.000	54.960.077.000		QĐ1061 sai tổng mức đầu tư
2	Xây dựng khu tái định cư và Chợ La Tiến để mở rộng Khu di tích lịch sử Cây Đa và đền La Tiến, xã Nguyên Hòa và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	108.500.000.000	108.500.000.000	108.500.000.000		
c	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025					
d	Dự án chưa quyết định đầu tư	350.000.000.000	350.000.000.000	350.000.000.000	-	

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Tổng	NS Tỉnh	NS xã và các nguồn vốn hợp pháp khác	
1	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm Cây đa và đền La Tiến, xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên - Giai đoạn 2	107.365.000.000	107.365.000.000	107.365.000.000		QĐ1061 sai tổng mức đầu tư
2	Xây dựng tượng đài và các công trình phát huy giá trị khu di tích lịch sử Cây Đa và Đền La Tiến, xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ	62.635.000.000	62.635.000.000	62.635.000.000		
3	Xây dựng khu tái định cư để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm Cây đa và đền La Tiến (giai đoạn 2) và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	180.000.000.000	180.000.000.000	180.000.000.000		
B	UBND XÃ QUẢN LÝ	1.193.765.382.415	1.054.026.447.195	201.756.899.000	852.269.548.195	
I	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	650.029.649.415	565.535.106.195	119.252.038.000	446.283.068.195	
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn La Tiến, xã Nguyên Hòa	12.074.716.000	11.573.340.000		11.573.340.000	
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Sỹ Quý, xã Nguyên Hòa	14.900.000.000	14.651.474.000	7.400.000.000	7.251.474.000	
3	Cải tạo, nâng cấp đường sản xuất đoạn từ nhà bà Hảo đến gốc Gáo thôn Thị Giang xã Nguyên Hòa	2.000.000.000	1.921.004.800	1.000.000.000	921.004.800	
4	Xây dựng đường GTNT xã Nguyên Hòa (đoạn quanh hồ La Tiến)	14.900.000.000	14.047.343.980	7.300.000.000	6.747.343.980	
5	Duy tu, sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Nguyên Hòa (đoạn từ gốc đa đến chóp chai, thôn Hạ Đồng)	900.000.000	888.452.000	888.452.000		
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nguyên Hòa (Đoạn từ ĐT.386 đến nhà ông Thi xóm Tiền Phong)	7.000.000.000	7.000.000.000	6.000.000.000	1.000.000.000	
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nguyên Hòa (đoạn 1 từ nhà ông Linh đến nhà ông Thuân, đoạn 2 từ nhà ông Vương đến nhà ông Thái thôn Sỹ Quý)	8.000.000.000	8.000.000.000	3.000.000.000	5.000.000.000	
8	Đường nội đồng xã Nguyên Hòa (đoạn từ cổng nhà ông Tề đến đò Tân Mỹ) thôn Thị Giang	675.981.000	675.981.000	675.981.000		
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nguyên Hòa (Đoạn từ đường ĐH.89 đến đường dẫn cầu La Tiến)	652.961.000	652.961.000	652.961.000		
10	Sửa chữa, duy tu đường GTNT thôn Sỹ Quý, xã Nguyên Hòa (Đoạn từ ngã tư ông Thọ đến giáp đường Vụng Quạ)	750.000.000	750.000.000	700.000.000	50.000.000	
11	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Nguyên Hoà (đoạn từ trạm bơm 1 nhà máy nước đến nhà ông Tề thôn Thị Giang)	1.200.000.000	1.200.000.000		1.200.000.000	
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Nguyên Hoà (đoạn từ nhà ông Hồng đến nhà ông Giá thôn Sỹ Quý)	1.200.000.000	1.200.000.000		1.200.000.000	
13	Cải tạo, sửa chữa đường GTNT xã Nguyên Hòa thôn Thị Giang (Đoạn từ nhà ông Thiết đến nhà bà Tự)	1.200.000.000	1.200.000.000		1.200.000.000	
14	Cải tạo, sửa chữa đường GTNT xã Nguyên Hòa thôn Sỹ Quý (Đoạn từ nhà bà Thụy đến nhà ông Trác)	1.200.000.000	1.200.000.000		1.200.000.000	
15	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Tam Đa	4.977.000.000	1.045.410.000		1.045.410.000	

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Tổng	NS Tỉnh	NS xã và các nguồn vốn hợp pháp khác	
16	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tam Đa (Đoạn từ đường 386 đến nhà ông Lưu thôn Ngũ Phúc, cánh đồng Ngói)	11.994.000.000	7.543.702.000		7.543.702.000	
17	Xây dựng kết cấu hạ tầng hợp tác xã nông nghiệp Thăng Lợi, xã Tam Đa, huyện Phù Cừ	12.500.000.000	1.884.746.000		1.884.746.000	
18	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tam Đa (Đoạn từ nhà ông Quang đi vùng Vải)	1.068.000.000	1.008.156.000		1.008.156.000	
19	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đoạn từ cửa ông Quang đi bờ sông Đoàn Kết thôn Tam Đa	519.000.000	139.077.000		139.077.000	
20	Cải tạo, nâng cấp 04 tuyến đường GTNT xã Tam Đa	10.472.000.000	9.727.574.000		9.727.574.000	
21	Cải tạo, nâng cấp 08 tuyến đường GTNT xã Tam Đa	13.526.000.000	13.309.404.000		13.309.404.000	
22	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tam Đa, huyện Phù Cừ (Tuyến 1: Từ sông Sậy giáp nhà ông Đàm thôn Tam Đa đến giáp địa phận xã Minh Tiến; Tuyến 2: Từ cổng xifong đến ĐH.64 thuộc địa phận thôn Ngũ Phúc; Tuyến 3: Từ cầu sắt thôn Cự Phú đến giáp nhà ông Thọ thôn Ngũ Phúc)	8.326.000.000	7.511.073.000		7.511.073.000	
23	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tam Đa, đoạn 1 từ ĐH.64 đến bờ sông Cừ An; đoạn 2 từ ruộng ông Ngừ đi ruộng bà Miên	2.877.000.000	2.806.106.000	700.000.000	2.106.106.000	
24	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT ngoài bãi thôn Cự Phú xã Tam Đa	2.733.000.000	2.669.346.000		2.669.346.000	
25	Đường GTNT xã Tam Đa; đoạn từ ĐH.64 đến nhà ông Tăng	637.000.000	606.517.000	324.103.000	282.414.000	
26	Đường GTNT thôn Tam Đa, xã Tam Đa; đoạn từ ĐH.64 đến nhà bà Suối	408.000.000	388.291.000	206.700.000	181.591.000	
27	Cải tạo, nâng cấp đường ngõ, xóm thôn Cự Phú xã Tam Đa	962.000.000	916.334.000		916.334.000	
28	Cải tạo, nâng cấp đường ngõ, xóm thôn Tam Đa 1 xã Tam Đa	1.019.000.000	970.172.000		970.172.000	
29	Cải tạo, nâng cấp đường ngõ, xóm thôn Tam Đa 2 xã Tam Đa	475.000.000	452.094.000		452.094.000	
30	Cải tạo, nâng cấp đường ngõ, xóm thôn Ngũ Phúc xã Tam Đa	617.000.000	581.274.000		581.274.000	
31	Đường GTNT xã Tam Đa đoạn từ cầu Đậu đi khu chuyển đổi	2.507.000.000	3.500.000.000		3.500.000.000	
32	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tam Đa (Tuyến 1: từ nhà ông Dự đến bờ sông Huyền và từ ĐH.64 đến cổng xifong thôn Ngũ Phúc; Tuyến 2: từ nhà bà Vải đến nhà ông Khoan và từ nhà ông Luyện đến nhà bà Phần thôn Cự Phú)	5.000.000.000	5.000.000.000		5.000.000.000	
33	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đoạn từ ĐH.64 đến nghĩa trang nhân dân thôn Cự Phú, xã Tam Đa	373.000.000	348.389.000		348.389.000	
34	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Tam Đa (đoạn 1: từ đường bê tông giáp nhà bà Hoa đến nhà ông Nhật thôn Tam Đa; đoạn 2: từ nhà bà Dương đến đường bê tông giáp ông Thu)	2.500.000.000	2.500.000.000	800.000.000	1.700.000.000	

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Tổng	NS Tỉnh	NS xã và các nguồn vốn hợp pháp khác	
35	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GTNT thôn Tam Đa, thôn Cự Phú, thôn Ngũ Phúc xã Tam Đa	14.990.000.000	14.990.000.000	3.000.000.000	11.990.000.000	
36	Rãnh thoát nước thôn Tam Đa, xã Tam Đa. Đoạn từ ĐH.64 đến nhà anh Đỗ	478.000.000	477.530.000	106.000.000	371.530.000	
37	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Tam Đa. Đoạn từ ông Ái đến Anh Vĩnh	459.354.000	459.354.000	118.000.000	341.354.000	
38	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Cự Phú, xã Tam Đa (đoạn từ đường ĐH.64 đến ông Đạo đồng sau kho)	1.400.000.000	1.400.000.000	700.000.000	700.000.000	
39	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Tam Đa, xã Tam Đa (đoạn từ nhà ông Yên đến đường đi bãi rác đồng bông)	2.100.000.000	2.100.000.000	700.000.000	1.400.000.000	
40	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Tam Đa, xã Tam Đa (đoạn ông Học đến ông Lành cạnh nghĩa trang đồng ngọn)	1.700.000.000	1.700.000.000	700.000.000	1.000.000.000	
41	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Tam Đa, xã Tam Đa (đoạn từ ông Giỏi đến ông Thủ đồng quán sang xóm 2)	1.800.000.000	1.800.000.000	700.000.000	1.100.000.000	
42	Xây dựng rãnh thoát nước thôn Tam Đa, xã Tam Đa. Đoạn 1: từ nhà anh Chính đến nhà bà Đào, đoạn 2: từ nhà ông Duyên đến nhà ông Diệm (từ nhà bà Tuyển đến nhà ông Diệm)	1.130.000.000	242.136.000		242.136.000	
43	Cải tạo, nâng cấp rãnh thoát nước thôn Tam Đa, xã Tam Đa (Đoạn từ ông Khang đến ông Tâm)	801.000.000	763.222.000	457.933.000	305.289.000	
44	Xây dựng rãnh thoát nước thôn Tam Đa, xã Tam Đa. Đoạn 1: từ ông Học đến ông Cơ; Đoạn 2: từ ông Trịnh đến ông Lực	1.130.000.000	1.130.231.000	678.139.000	452.092.000	
45	Xây dựng rãnh thoát nước thôn Cự Phú, xã Tam Đa. Đoạn từ ông Hà đến ông Hiền	740.000.000	739.615.000	443.769.000	295.846.000	
46	Cải tạo nâng cấp đường sản xuất đoạn từ Cầu La Tiến đến đường bà Xuyên	2.276.888.500	2.276.888.500	1.000.000.000	1.276.888.500	
47	Cải tạo, nâng cấp đường từ dốc Trạm Y Tế qua UBND xã đến đường ĐH 85 (cửa ông Khuê)	11.635.238.000	11.635.238.000		11.635.238.000	
48	Duy tu, sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Tổng Trân (đoạn từ đường ĐH.85 đến ngòi Đồng Luôn)	1.000.000.000	1.000.000.000	900.000.000	100.000.000	
49	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Trà Dương, xã Tổng Trân (đoạn từ cửa Triều ra cánh đồng chuyển đổi)	975.558.400	975.558.400	800.000.000	175.558.400	
50	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn An Cầu, xã Tổng Trân (đoạn từ Nghĩa trang vườn Bông đến nhà ông Đại)	976.897.900	976.897.900	800.000.000	176.897.900	
51	Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp, thôn An Cầu xã Tổng Trân, huyện Phù Cừ (đoạn từ cánh đồng Tân Bồi đến cánh đồng Âm Xa)	1.200.000.000	1.200.000.000	900.000.000	300.000.000	
52	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn An Cầu, xã Tổng Trân (đoạn từ nhà ông Đại đến vườn Bông)	800.000.000	800.000.000	700.000.000	100.000.000	

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Tổng	NS Tỉnh	NS xã và các nguồn vốn hợp pháp khác	
53	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường GTNT đoạn từ nhà ông Đạt đến cánh đồng Nam Dong thuộc thôn Trà Dương, xã Tổng Trân	3.072.967.615	3.072.967.615	2.500.000.000	572.967.615	
54	Bảo dưỡng, sửa chữa đường sản xuất nội đồng đoạn từ cửa Ông Tinh đến đường nhánh Tân Phúc - Vồng Phan xã Tổng Trân	900.000.000	900.000.000	700.000.000	200.000.000	
55	Bảo dưỡng, sửa chữa đường sản xuất nội đồng đoạn từ Đường 378 đến Đường Nhánh Tân Phúc - Vồng Phan xã Tổng Trân	900.000.000	900.000.000	700.000.000	200.000.000	
56	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tổng Trân (Đoạn từ Đường đê 378 đến nhà bà Hềnh thôn Vồng Phan)	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
57	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tổng Trân (Đoạn từ dốc nhà văn hóa Vồng Phan đến nhà ông Thuận, thôn An Cầu)	37.000.000.000	37.000.000.000	25.900.000.000	11.100.000.000	
58	Sửa chữa, duy tu đường GTNT thôn An Cầu, xã Tổng Trân (Đoạn từ nhà ông Xuân đến nhà ông Ngải xóm An Bến)	750.000.000	750.000.000	700.000.000	50.000.000	
59	Dự toán chi đầu tư phát triển khác giao trong năm bằng lệnh chi tiền để thực hiện hỗ trợ nguồn vốn uỷ thác từ ngân sách xã cho Ngân hàng chính sách năm 2025	50.000.000	50.000.000		50.000.000	
60	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Vồng Phan, xã Tổng Trân (Đoạn tuyến đường bổi từ nhà ông Tuyển đến đường bê tông Hiện Trạng)	1.014.008.000	1.014.008.000		1.014.008.000	
61	Xây dựng đường GTNT xã Nguyên Hòa (đoạn quanh hồ Thị Giang)	10.598.791.000	10.598.791.000	9.000.000.000	1.598.791.000	
62	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nguyên Hòa (đoạn 1 từ nhà ông Mạn đến nhà ông Chuyển, đoạn 2 từ nhà ông Thọ đến nhà ông Doanh thôn La Tiến)	2.800.000.000	2.800.000.000	1.000.000.000	1.800.000.000	
63	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nguyên Hòa (đoạn từ nhà ông Gắng thôn Sỹ Quý xuống ngòi Thanh Lan)	3.600.000.000	3.600.000.000	1.500.000.000	2.100.000.000	
64	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT nội đồng xã Nguyên Hòa (đoạn từ nhà bà Mây giáp đường Cừ An đến đường gốc Gáo)	1.420.000.000	1.420.000.000	700.000.000	720.000.000	
65	Sửa chữa đường GT nội đồng xã Tam Đa (Đoạn từ nhà bà Hiền đến nhà ông Khang xóm 7 thôn Tam Đa)	1.200.000.000	1.200.000.000	700.000.000	500.000.000	
66	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Tổng Trân từ đường đê ĐT378 thôn Trà Dương (sau nhà cụ trịnh) đến đoạn cuối sau nhà cụ khoát thôn Trà Dương		309.924.000		309.924.000	
67	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Tổng Trân (đường giao thôn vùng bãi tại các thôn An Cầu và Vồng Phan)		107.031.000		107.031.000	
68	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Tổng Trân (đoạn từ dốc ông Hanh đến nhà ông Huỳnh)		94.390.000		94.390.000	
69	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Tổng Trân (đoạn từ nhà ông Mạnh đến nhà ông Lộc thôn Vồng Phan)		95.294.000		95.294.000	

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Tổng	NS Tỉnh	NS xã và các nguồn vốn hợp pháp khác	
70	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Tổng Trân (đoạn từ ĐH 85 đi đền Tổng Trân)		129.265.000		129.265.000	
71	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Tổng Trân (đoạn từ ĐT 378 giáp nhà ông An đến ĐT 378 giáp nhà ông Ngừ)		6.855.000		6.855.000	
72	Xây dựng công Ngang xã Tổng Trân		4.400.000		4.400.000	
73	Tu sửa kênh tiêu thuộc hệ thống tiêu úng vùng bãi ra trạm bơm tiêu thôn An Cầu, xã Tổng Trân	510.176.000	510.176.000		510.176.000	
74	Gói 4 (Cải tạo, nâng cấp 09 tuyến đường xã Tổng Trân)	2.485.992.000	2.485.992.000		2.485.992.000	
75	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GTNT thôn La Tiến, thôn Thị Giang, thôn Hạ Đồng, xã Nguyên Hòa	14.990.000.000	10.490.000.000	6.000.000.000	4.490.000.000	MTQG, cắt giảm các tuyến chưa thực hiện
76	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng đường GT nội đồng thôn Sỹ Quý, xã Nguyên Hòa (đoạn từ nhà ông Khởi đến nhà bà Thanh)	1.150.000.000	1.150.000.000	700.000.000	450.000.000	
77	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Thị Giang, xã Nguyên Hòa (đoạn 1 từ nhà ông Lân đến nhà ông Nhâm; đoạn 2 từ nhà ông Ánh đến nhà ông Tuấn; đoạn 3 từ nhà ông Cự đến nhà ông Long; đoạn 4 từ cổng nhà ông Khắc đến nhà ông Quyết)	8.100.000.000	8.100.000.000	4.000.000.000	4.100.000.000	
78	Xây dựng cầu GTNT Quán Sang, xã Tam Đa	14.900.000.000	14.900.000.000	6.500.000.000	8.400.000.000	
79	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tam Đa đoạn từ nhà ông Quý đến nhà ông Hùng	4.100.000.000	4.100.000.000	2.000.000.000	2.100.000.000	
80	Sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Tam Đa (đoạn đường ĐH64 đến ruộng nhà ông Huân thôn Cự Phú)	3.200.000.000	3.200.000.000	700.000.000	2.500.000.000	
81	Duy tu, sửa chữa đường nội đồng xã Tam Đa (Đoạn từ nhà bà Huệ đến nhà ông Dưỡng thôn Ngũ Phúc)	1.200.000.000	1.200.000.000	700.000.000	500.000.000	
82	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng đường GTNT thôn Tam Đa, xã Tam Đa (Đoạn từ nhà bà Hồ đến nhà ông Thứ)	1.200.000.000	1.200.000.000	700.000.000	500.000.000	
83	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng đường GTNT thôn Tam Đa, xã Tam Đa (đoạn từ nhà ông Chấn đến nhà ông Hiền)	1.200.000.000	1.200.000.000	700.000.000	500.000.000	
84	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng đường GTNT thôn Tam Đa, xã Tam Đa (đoạn từ nhà ông Biển đến nhà ông Thu)	1.200.000.000	1.200.000.000	700.000.000	500.000.000	
85	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thôn Trà Dương, xã Tổng Trân	34.000.000.000	34.000.000.000		34.000.000.000	
86	Cải tạo, nâng cấp đường qua thôn Võng Phan và An Cầu, xã Tổng Trân	40.000.000.000	40.000.000.000		40.000.000.000	
87	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng đường giao thông nội đồng thôn An Cầu, xã Tổng Trân (đoạn từ đường đồng Quan đến đường Quang Vinh - Võng Phan)	800.000.000	800.000.000	700.000.000	100.000.000	
88	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng đường giao thông nội đồng thôn An Cầu, xã Tổng Trân (đoạn từ đồng Đình đến đồng Lang)	800.000.000	800.000.000	700.000.000	100.000.000	

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Tổng	NS Tỉnh	NS xã và các nguồn vốn hợp pháp khác	
89	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng đường giao thông nội đồng thôn An Cầu, xã Tổng Trân (đoạn từ đồng Sau đến Ngõi Cà)	800.000.000	800.000.000	700.000.000	100.000.000	
90	Sửa chữa đường giao thông nội đồng xã Tổng Trân đoạn từ Cầu Đồng Bái đến Vườn Nhồi	750.000.000	750.000.000	700.000.000	50.000.000	
91	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Võng Phan xã Tổng Trân (đoạn 1 từ nhà ông Đoàn Thái đến nhà ông Chung, đoạn 2 từ nhà ông Bình đến nhà bà Hềnh)	2.600.000.000	2.600.000.000		2.600.000.000	
92	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường thôn Trà Dương xã Tổng Trân (đoạn từ nhà ông Đạt đến cửa ông Luyện, tuyến nhánh vào cổng chùa Trà Dương)	7.650.000.000	7.650.000.000		7.650.000.000	
93	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Tổng Trân (đoạn từ đường 378 dốc ông Khởi đến cửa bà Xoa thôn Trà Dương)	6.332.563.000	6.332.563.000		6.332.563.000	
94	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tổng Trân (đoạn từ nhà ông Mạnh đến nhà ông Công, xóm 2 thôn Võng Phan)	11.000.000.000	11.000.000.000	8.000.000.000	3.000.000.000	
95	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nguyên Hòa (Đoạn từ cổng chùa đến nhà ông Hưng thôn La Tiến)	6.500.000.000	6.500.000.000		6.500.000.000	
96	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nguyên Hòa (Đoạn từ nhà ông Ánh đến sông Đoàn Kết thôn Thị Giang)	4.500.000.000	4.500.000.000		4.500.000.000	
97	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nguyên Hòa (Đoạn từ cổng nhà ông Luyện đến cổng tên lửa thôn Thị Giang)	5.500.000.000	5.500.000.000		5.500.000.000	
98	Xây dựng cầu GTNT qua sông Cửu An xã Nguyên Hòa	19.696.000.000	19.696.000.000		19.696.000.000	
99	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nguyên Hòa (Đoạn từ ĐT.378 dốc Cự đến đường Vụng Quạ)	20.000.000.000	20.000.000.000		20.000.000.000	
100	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nguyên Hòa (Đoạn 1: Từ nhà ông Cường đến nghĩa trang xã Nguyên Hòa, Đoạn 2: Từ đường ĐH.89 đến đường dẫn cầu La Tiến)	16.000.000.000	16.000.000.000		16.000.000.000	
101	Nâng cấp cầu Sắt Cự Phú, xã Tam Đa, huyện Phù Cừ	7.500.000.000	7.500.000.000		7.500.000.000	
102	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn An Cầu, xã Tổng Trân (Tuyến 1: Đoạn từ dốc đê cửa nhà ông Nhuận đến cửa nhà ông Hiến; Tuyến 2: Đoạn từ ngã tư xóm An Vượt qua nhà ông Nghĩa đến Bến đò Phan)	29.500.000.000	11.800.000.000		11.800.000.000	
103	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn An Cầu, xã Tổng Trân (Tuyến 1: Đoạn từ ĐH 85 gần dân An Cầu đến dốc đê cạnh nhà ông Hồng; Tuyến 2: Đoạn từ ĐH 85 nhà ông Cam đến nhà ông Thắng xóm Kiều Lê; Tuyến 3: Đoạn từ ĐH 85 nhà ông Hợi đến di tích đền Lê Xá; Tuyến 4: Đoạn từ nhà ông Hợp đến ĐH 85)	29.500.000.000	11.800.000.000		11.800.000.000	

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Tổng	NS Tỉnh	NS xã và các nguồn vốn hợp pháp khác	
104	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Trà Dương, xã Tổng Trân (Tuyến 1: Từ ngã ba cửa ông Chuyên đến đường bổi cửa bà Bính; Tuyến 2: Từ nhà ông Hiền đến dốc dê cửa nhà ông Ước; Tuyến 3: Từ tuyến nhánh đường Tân Phúc-Võng Phan đến ruộng ông Long)	17.000.000.000	6.800.000.000		6.800.000.000	
105	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông nông thôn thôn Cự Phú, xã Tổng Trân	19.900.000.000	7.960.000.000		7.960.000.000	
106	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT thôn La Tiến, xã Tổng Trân (Đoạn 1: Đoạn đường nối cầu La Tiến đến ruộng nhà ông Sỹ; Đoạn 2: Đoạn đường nối cầu La Tiến đến giáp ngòi Trà Dương)	9.422.557.000	9.422.557.000		9.422.557.000	
107	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn thôn Tam Đa, xã Tổng Trân (đoạn từ nhà ông Hùng đến đường ĐT.386)	9.000.000.000	9.000.000.000		9.000.000.000	
108	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng và kênh tưới thôn An Cầu, xã Tổng Trân (đoạn từ cầu Đồng Bái đến đường Tân Phúc - Võng Phan)	8.500.000.000	8.500.000.000		8.500.000.000	
109	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng và kênh tưới thôn Trà Dương, xã Tổng Trân (đoạn từ ĐT.378 đến đường nhánh Tân Phúc - Võng Phan)	8.000.000.000	8.000.000.000		8.000.000.000	
110	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Tổng Trân (đoạn từ nhà ông Quý thôn Tam Đa đến nhà ông Tứ thôn Sỹ Quý)	3.500.000.000	3.500.000.000		3.500.000.000	
111	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ngũ Phúc, xã Tổng Trân (đoạn từ nhà ông Miên đến nhà ông Quảng)	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	
112	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ngũ Phúc, xã Tổng Trân (đoạn từ ĐH.85 đến bờ sông thống nhất)	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
113	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Tam Đa, xã Tổng Trân (đoạn từ ĐT.386 đến nhà ông Khách)	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	
114	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Tam Đa, xã Tổng Trân (đoạn 1: từ nhà ông Vu đến nhà ông Thọ; đoạn 2: Từ nhà ông Viễn đến nhà ông Ngần)	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	
115	Cải tạo, nâng cấp đường sau nhà làm việc Trung tâm hành chính công thôn Thị Giang, xã Tổng Trân	2.000.000.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
116	Cải tạo, nâng cấp đường nội đồng xã Tổng Trân (Đoạn từ nhà bà Huê đến nhà ông Dưỡng thôn Ngũ Phúc giai đoạn 2)	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC	181.019.519.000	158.585.354.500	64.200.000.000	94.385.354.500	
1	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 9 phòng, nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Nguyễn Hòa	14.950.000.000	14.463.348.000	4.000.000.000	10.463.348.000	
2	Xây dựng nhà lớp học 10 phòng và các hạng mục phụ trợ- trường Mầm non Tổng Trân	3.004.436.000	3.004.436.000		3.004.436.000	

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Tổng	NS Tỉnh	NS xã và các nguồn vốn hợp pháp khác	
3	Trường THCS Nguyễn Hòa	7.900.000.000	1.687.796.000		1.687.796.000	
4	Cải tạo và nâng cấp trường THCS Tam Đa	10.849.000.000	1.832.144.000		1.832.144.000	
5	Cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh Trường tiểu và THCS Tam Đa	461.000.000	439.222.000	200.000.000	239.222.000	
6	Cải tạo, nâng cấp nhà vệ sinh trường THCS và các hạng mục phụ trợ		251.380.000		251.380.000	
7	Xây dựng bếp ăn trường mầm non xã Tổng Trân điểm trường Trà Dương		51.945.500		51.945.500	
8	Xây dựng nhà lớp học 3 phòng và phòng tổ chức ăn trường mầm non Tổng trấn thôn An Cầu	8.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	
9	Trường mầm non tập trung xã Nguyễn Hòa	72.289.306.000	72.289.306.000	30.000.000.000	42.289.306.000	
10	Xây dựng trường Mầm non tập trung xã Tam Đa	55.565.777.000	55.565.777.000	30.000.000.000	25.565.777.000	
11	Xây dựng mới lớp học trường tiểu học xã Tổng Trân	8.000.000.000	8.000.000.000		8.000.000.000	
III	LĨNH VỰC VĂN HOÁ	69.269.395.500	55.796.090.500	5.214.686.000	50.581.404.500	
1	Nhà văn hóa thôn La Tiến, xã Nguyễn Hòa	2.600.000.000	957.370.000		957.370.000	
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn Thị Giang- xã Nguyễn Hòa	3.339.372.000	3.164.434.000	450.000.000	2.714.434.000	
3	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa thôn Cự Phú, xã Tam Đa	621.000.000	414.140.000		414.140.000	
4	Xây dựng nhà văn hóa thôn Ngũ Phúc, xã Tam Đa	3.231.000.000	3.116.825.000	450.000.000	2.666.825.000	
5	Tu bổ, tôn tạo di tích Đâu Tam Đa; Hạng mục: Tu bổ, phục hồi tòa Đệ Tam	1.175.000.000	1.110.947.000	500.000.000	610.947.000	
6	Tu bổ, tôn tạo di tích Đoãn Mậu Đàm	977.056.000	970.560.000	470.000.000	500.560.000	
7	Cải tạo, xây dựng sân thể thao thôn Ngũ Phúc, xã Tam Đa	321.000.000	213.914.000		213.914.000	
8	Xây dựng sân thể thao xã Tam Đa	2.445.000.000	2.296.880.000	500.000.000	1.796.880.000	
9	Xây dựng nhà văn hóa thôn Trà Dương	2.466.755.500	2.466.755.500	450.000.000	2.016.755.500	
10	Sân vận động trung tâm xã	7.571.937.000	7.571.937.000	1.944.686.000	5.627.251.000	
11	Xây mới nhà văn hóa và các công trình phụ trợ UBND xã Nguyễn Hòa	14.950.000.000	4.950.000.000		4.950.000.000	
12	Cải tạo nâng cấp hệ thống truyền thanh xã	374.983.000	374.983.000		374.983.000	
13	Xây dựng nhà văn hóa thôn An Cầu	2.296.292.000	1.287.345.000	450.000.000	837.345.000	
14	Xây dựng nhà văn hóa thôn Võng Phan	5.200.000.000	5.200.000.000		5.200.000.000	
15	Xây dựng sân vườn nhà văn hóa thôn Trà Dương	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	
16	Cải tạo nâng cấp hạng mục công trình phụ trợ NVH thôn Võng Phan	3.000.000.000	3.000.000.000		3.000.000.000	
17	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thôn Trà Dương, xã Tổng Trân và các hạng mục phụ trợ	1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Tổng	NS Tỉnh	NS xã và các nguồn vốn hợp pháp khác	
18	Cải tạo, sửa chữa khu sinh hoạt cộng đồng thôn Vồng Phan, xã Tổng Trân	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	
19	Cải tạo, sửa chữa khu sinh hoạt cộng đồng thôn Sỹ Quý, xã Tổng Trân	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	
20	Cải tạo, nâng cấp sân vận động và các công trình phụ trợ xã Tổng Trân (Thôn An Cầu)	2.500.000.000	2.500.000.000		2.500.000.000	
21	Sửa chữa và nâng cấp Nhà Văn hóa cộng đồng thôn Cự Phú, xã Tổng Trân	2.200.000.000	2.200.000.000		2.200.000.000	
22	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã Tam Đa cũ (Nay là thôn Tam Đa xã Tổng Trân)	5.500.000.000	5.500.000.000		5.500.000.000	
IV	LĨNH VỰC Y TẾ	4.526.000.000	4.244.489.000	500.000.000	3.744.489.000	
1	Cải tạo, nâng cấp Trạm Y tế xã Tam Đa	4.526.000.000	4.244.489.000	500.000.000	3.744.489.000	
V	LĨNH VỰC AN NINH	41.100.000.000	13.960.356.000	4.030.180.000	9.930.176.000	
1	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ	14.300.000.000	730.178.000	265.090.000	465.088.000	Dừng thi công
2	Xây dựng trụ sở làm việc Ban công an xã Tam Đa	14.300.000.000	730.178.000	265.090.000	465.088.000	Dừng thi công
3	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Tổng Trân	12.500.000.000	12.500.000.000	3.500.000.000	9.000.000.000	
VI	LĨNH VỰC THỊ CHÍNH	212.410.794.500	210.442.768.000	7.200.000.000	203.242.768.000	
1	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Tam Đa, huyện Phù Cừ	16.911.000.000	15.138.101.000		15.138.101.000	
2	Thu hồi đất xen kẹt tại xã Tam Đa, huyện phù cừ để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới	500.000.000	500.000.000		500.000.000	
3	Hạ tầng kỹ thuật đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tạo vốn xây dựng nông thôn mới tại xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ	58.545.474.000	58.545.474.000		58.545.474.000	
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Tam Đa, huyện Phù Cừ	55.929.000.000	55.928.627.000		55.928.627.000	
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Tổng Trân	21.296.070.000	21.296.070.000		21.296.070.000	
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Tổng Trân - Hạng mục Điện sinh hoạt, điện chiếu sáng	1.124.373.000	1.124.373.000		1.124.373.000	
7	Hạ tầng kỹ thuật đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tạo vốn xây dựng nông thôn mới tại xã Tổng Trân, huyện Phù Cừ	49.193.264.000	49.193.264.000		49.193.264.000	
8	Cải tạo, nâng cấp chợ Vồng Phan	3.516.859.000	3.516.859.000	2.000.000.000	1.516.859.000	
9	Xây dựng Chợ La Tiến, xã Nguyên Hòa	5.394.754.500	5.200.000.000	5.200.000.000		
VII	LĨNH VỰC THUỶ LỢI	14.000.000.000	14.000.000.000	0	14.000.000.000	
1	Kè chống sạt lở bờ sông Hiệp Hoà đoạn từ cống qua đê thôn Vồng Phan đến công ty may Kim Toàn	14.000.000.000	14.000.000.000		14.000.000.000	
VIII	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG	1.800.000.000	1.800.000.000	0	1.800.000.000	
1	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung thôn Tam Đa, xã Tổng Trân	1.800.000.000	1.800.000.000		1.800.000.000	

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Tổng	NS Tỉnh	NS xã và các nguồn vốn hợp pháp khác	
IX	LĨNH VỰC KHÁC	19.610.024.000	18.542.283.000	1.359.995.000	17.182.288.000	
1	Quy hoạch chung xây dựng xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ đến năm 2035, tỷ lệ 1/5000	279.995.000	279.995.000	279.995.000		
2	Dự toán chi đầu tư phát triển khác giao trong năm bằng lệnh chi tiền để thực hiện hỗ trợ nguồn vốn ủy thác từ ngân sách xã cho Ngân hàng chính sách xã hội	50.000.000	50.000.000		50.000.000	
3	Nguồn vốn ủy thác tại địa phương cho ngân hàng chính sách xã hội	150.000.000	150.000.000		150.000.000	
4	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy HĐND-UBND xã	1.064.000.000	128.749.000		128.749.000	
5	Cải tạo sửa chữa Trụ sở Đảng ủy -HĐND-UBND xã Tam Đa; hạng mục: Cổng + tường rào, nhà bảo vệ, bồn cây	390.000.000	388.038.000		388.038.000	
6	Xây dựng nghĩa trang nhân dân đồng bộ thôn Tam Đa	637.000.000	606.168.000	500.000.000	106.168.000	
7	Xây dựng nghĩa trang nhân dân đồng bộ thôn Cự Phú	1.000.000.000	1.000.000.000	500.000.000	500.000.000	
8	Xây dựng vỉa hè, bồn hoa khu trung tâm xã	858.000.000	822.824.000		822.824.000	
9	Cải tạo sửa chữa Trụ sở Đảng ủy -HĐND-UBND xã Tam Đa; hạng mục: Cửa đi, lắp đặt trần thạch cao, vệ sinh, sân, lán xe	1.116.000.000	1.051.480.000		1.051.480.000	
10	Xây bổ sung các phần mộ liệt sỹ còn thiếu và nâng cấp chỉnh trang nghĩa trang mẹ Việt Nam anh hùng xã Tổng Trân	2.965.452.000	2.965.452.000		2.965.452.000	
11	Cải tạo sửa chữa trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tổng Trân và các hạng mục phụ trợ	6.400.000.000	6.400.000.000		6.400.000.000	
12	Xây dựng ao bơi thôn Hạ Đồng	199.577.000	199.577.000	80.000.000	119.577.000	
13	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc UBND xã Tổng Trân (Trụ sở 1)	4.500.000.000	4.500.000.000		4.500.000.000	
X	DỰ PHÒNG BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT SINH TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025		11.120.000.000		11.120.000.000	